

Thực trạng nhận thức về ứng xử có văn hóa trong học đường của sinh viên trường Đại học Hà Nội trong bối cảnh hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ NHƯ

Trường Đại học Hà Nội;

Email: nhunt@hanu.edu.vn

ThS. MAI VĂN HUY

Trường Đại học Hà Nội

Nhận ngày 26 tháng 3 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Từ thực trạng nghiên cứu, cho thấy đại đa số sinh viên đều nhất trí về vai trò quan trọng của ứng xử trong đời sống con người, giúp kết nối, chia sẻ, gắn bó, thuận lợi hơn trong học tập, công việc. Vì thế, phần lớn sinh viên thực hiện tốt các quy định, nội quy nhà trường và có hành vi, ứng xử chuẩn mực. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn tồn tại những biểu hiện ứng xử của một số sinh viên chưa phù hợp. Trong bài viết này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên Trường Đại học Hà Nội (HANU) hiện nay ngày càng tốt hơn.

Từ khóa: hành vi ứng xử, chuẩn mực ứng xử, sinh viên Trường Đại học Hà Nội.

Abstract: Based on research findings, it is evident that the majority of students agree on the importance of cultural behavior in human life. It facilitates connection, sharing, bonding, and convenience in learning and work. Therefore, most students adhere well to the regulations and rules of the university and exhibit standard behavior. However, there still exist instances of inappropriate behavior among some students. Building upon these limitations, the authors propose some solutions to enhance the behavior of students at Hanoi University.

Keywords: behavior; standard behavior; Hanoi University students.

1. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Hà Nội về tầm quan trọng của ứng xử có văn hoá trong đời sống

Kết quả khảo sát ở cho thấy phần lớn sinh viên HANU đều nhận thức và đánh giá cao về tầm quan trọng của hành vi ứng xử có văn hoá với giá trị trung bình là 3,77 nằm trong khoảng $3,41 \leq$ điểm trung bình $\leq 4,2$ (tương đương với mức: rất đồng ý). Trong đó, chỉ báo về ☐hoàn toàn đồng ý☐ có 355/538 người nhất trí. Độ lệch chuẩn của các biến khá cao, ở mức gần với 1 thể hiện sinh viên tham gia khảo sát đánh giá tập trung ở các mức độ đồng ý và rất đồng ý. Trên 3/4 sinh viên trong nhóm khảo sát nhất trí về tầm quan trọng của văn hóa ứng xử trong cuộc sống đối với mỗi người nói riêng, toàn xã hội nói chung. Đặc biệt, văn hóa ứng

xử trong trường học khi được trau dồi, rèn luyện sẽ là sự tích lũy, hành trang thuận lợi đối với mỗi người khi trưởng thành. Đúng với Nghiên cứu của MacNeil và cộng sự năm 2009 cho rằng việc tập trung vào phát triển văn hóa học đường của trường học như một môi trường học tập là nền tảng để cải thiện tinh thần của giáo viên và thành tích của học sinh⁽¹⁾.

Có được kết quả này là do: sinh viên của HANU 100% là học sinh khá, giỏi ở bậc phổ thông trung học với tổng điểm thi đầu vào trung bình chung thấp nhất 8 điểm/ môn⁽²⁾, có nhận thức khá đầy đủ, đạt chuẩn mực tối thiểu trong ứng xử, giao tiếp với người lớn tuổi, với thầy cô... Bên cạnh đó, trải qua quá trình học tập tại ngôi trường có bề dày lịch sử, kỹ năng ứng xử ngoài việc được lồng ghép

trong một số môn học, người học còn được tham gia nhiều hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường tổ chức như: □Mùa hè xanh□, □Đông ẩm□, □Tiếp sức mùa thi□⁽³⁾, □ có tiếp xúc, trải nghiệm nên có cơ hội rèn luyện ứng xử do học từ Thầy, học bạn □ qua đó, từng bước tiến bộ và hiểu biết ngày một tốt hơn, bước đầu đã nhận thức được giá trị, tầm quan trọng của việc ứng xử hiệu quả đem lại lợi ích như thế nào đối với mỗi người trong cuộc sống và cơ hội nghề nghiệp.

Có thể khẳng định, việc sinh viên chưa thực sự hoàn toàn đồng ý về vai trò quan trọng của ứng xử trong đời sống do nhiều yếu tố khác nhau. Có nguyên nhân chủ quan đến từ chủ thể được khảo sát tại thời điểm đó (sức khỏe, tâm lý mong muốn trả lời câu hỏi cho nhanh để xong việc, đỡ tốn thời gian, không phải suy nghĩ lâu...); do nhận thức chưa thực sự đầy đủ; do hoạt động của mỗi cá nhân chỉ gói gọn trong việc học ở trên lớp và ở nhà, ít bạn bè và tiếp xúc bên ngoài; do tính cách thẳng thắn, bộc trực... Có nguyên nhân khách quan, trong số nhóm bạn chưa hoàn toàn đồng ý về vai trò ứng xử trong đời sống, thì số đông là sinh viên năm nhất, năm hai, bản thân ít trải nghiệm thực tiễn, và chậm (so với nhóm hoàn toàn đồng ý và đồng ý ở trên chủ yếu sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư). Tuổi trẻ, ít cơ hội tiếp xúc nên nhận thức chưa đầy đủ vì thế chưa thấy được hết giá trị của ứng xử trong đời sống mỗi người. Ngoài ra, sinh viên HANU đến từ nhiều vùng, miền khác nhau trên cả nước nên có tư duy, nét khác biệt trong nhận thức và ứng xử ở cùng một vấn đề, hiện tượng.

Từ phân tích thực trạng và nguyên nhân, đặc biệt từ kết quả trả lời của nhóm sinh viên được phỏng vấn trực tiếp cho thấy, còn có số ít sinh viên hiểu chưa đúng về vai trò ứng xử trong đời sống nên còn băn khoăn, thờ ơ hoặc không quan tâm. Yêu cầu đặt ra đối với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, đơn vị đào tạo, đơn vị chức năng; thầy cô giáo là phải xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để giáo dục sinh viên, kịp thời để sinh viên tham gia, có trải nghiệm từ đó có nhận thức đúng đắn về vai trò ứng xử trong đời sống từ đó mới có ứng xử chuẩn mực hơn.

2. Thực trạng ứng xử của sinh viên HANU ở học đường thông qua ngôn ngữ, cử chỉ

Ngôn ngữ giao tiếp là tiêu chí quan trọng hàng đầu, được sinh viên HANU đặc biệt quan tâm khi đánh giá về hành vi ứng xử. Vậy quan niệm ngôn ngữ giao tiếp như thế nào thì được gọi là có văn hoá, phù hợp với chuẩn mực văn hoá, chuẩn mực đạo đức của xã hội? Khi nghiên cứu tài liệu, để liệt kê được một số nội dung ngôn ngữ, cử chỉ được cho đúng mực ngôn ngữ, cử chỉ trong ứng xử, nhóm nghiên cứu đồng tình với các tác giả Phạm Văn Khanh (2013)⁽⁴⁾, Nguyễn Dục Quang (2016)⁽⁵⁾ cho rằng sự ứng xử phù hợp chuẩn mực của các sinh viên với cán bộ, giảng viên trong nhà trường thì tiêu chí đầu tiên là kính trọng, lễ phép□

Khảo sát cho thấy tiêu chí được sinh viên HANU lựa chọn nhiều nhất là □phải kính trọng, lễ phép□với cán bộ, giảng viên, khách trong trường□ (điểm tổng hợp chung là 4,42 tương đương với mức độ rất đồng ý). Nội dung thứ hai là □ngôn ngữ đúng mực, tế nhị, từ tốn, hợp tác, tôn trọng sự khác biệt□với điểm trung bình chung là 4,41; xếp vị trí thứ ba là tiêu chí □không chửi bậy, nói tục□với điểm trung bình 4,28. Cả 3 tiêu chí này đều tương đương với mức rất đồng ý, nhất trí cao;□ Kết quả khảo sát cho thấy độ lệch chuẩn giữa các giá trị khá đồng đều, càng khẳng định mức độ đồng thuận của sinh viên với 3 tiêu chí 1,2,3.

Kết quả này cũng khẳng định trên 99% sinh viên HANU tuân thủ chuẩn mực cơ bản về ứng xử và phép lịch sự tối thiểu khi bắt đầu một cuộc trò chuyện. Lời chào, ngôn ngữ sử dụng đã đúng tình huống, và đối tượng giao tiếp nên thể hiện được tình cảm, sự quan tâm đến chủ thể cùng trong cuộc trò chuyện, hay trong lớp học và khi thực hiện nhiệm vụ được giao, đúng với chuẩn mực văn hóa ứng xử giữa trò và thầy, với người lớn tuổi của người Việt Nam: kính trọng và biết ơn Thầy cô giáo, lễ phép với người lớn tuổi.

Ở các tiêu chí còn lại như: □có thể sử dụng tiếng lóng□ □có thể ăn nói suông sã□ □có thể nói trống không□chiếm điểm trung bình thấp (từ 1,8 - 2,2) tương ứng mức rất không đồng ý và không đồng ý là chủ yếu. Vẫn còn khoảng 1% sinh viên lưỡng

lự, chọn tiêu chí này, để làm rõ nguyên nhân nhóm tác giả đã phỏng vấn trực tiếp một số sinh viên HANU.

Với câu hỏi: Bạn có bao giờ nói trống không? Vì sao bạn hay nói trống không? thì 10/12 sinh viên được phỏng vấn đều đưa lý do là thói quen nói trống không từ bé khó sửa; do tích cách mỗi sinh viên nhất là với những bạn tính có bệch trực, nghĩ gì nói đó; do học ngôn ngữ tiếng Anh từ tiểu học chỉ có hai ngôi quen với cách trả lời, cách hỏi chỉ có 2 ngôi trong giao tiếp, tạo nên thói quen khó bỏ;...

Với câu hỏi phỏng vấn: Bạn có bao giờ sử dụng tiếng lóng? Vì sao bạn cho rằng có thể sử dụng tiếng lóng? Phỏng vấn này chúng tôi nhận nhiều đáp án như: quen sử dụng tiếng lóng như một thứ mốt, là một nét khác biệt; sử dụng tiếng lóng cảm thấy sự trẻ trung, được hòa đồng vào nhóm hoặc tiếng lóng làm ngôn ngữ trở nên trẻ hơn, cách dùng từ phong phú, đa dạng; có em cho rằng đó là "ngôn ngữ của giới trẻ", ai muốn trẻ lại thì nói thật nhiều tiếng lóng. Đúng với tổng kết của GS, TS. Nguyễn Văn Khang, nguyên Phó Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học khi nói về hiện tượng sử dụng tiếng lóng trong giới trẻ Việt Nam hiện nay⁽⁶⁾.

Trong mục ý kiến khác, một nhóm sinh viên (khoảng 5%) bày tỏ trong giao tiếp với người lớn tuổi hơn như cán bộ, giảng viên, đặc biệt là giảng viên: sinh viên "không cần quá câu nệ, đôi khi đề cô và trò thoải mái nên như những người bạn thân", "nên ngoài giờ học chúng em thỉnh thoảng sử dụng tiếng lóng... Khi được hỏi trực tiếp, bạn NKA (K21, Khoa Tiếng Anh) và NNPK (K22, Ngôn ngữ Italia) đều cho rằng xuất phát từ việc muốn được gần gũi, được thân thiết với thầy cô giáo, nghe chia sẻ những kinh nghiệm sống và có thể tâm sự với thầy cô như với phụ huynh, hoặc như "một người bạn lớn tuổi". Những mong muốn đó của sinh viên HANU là chính đáng cần được quan tâm, chia sẻ. Điều này thể hiện được sự chủ động, tích cực trong suy nghĩ của các em. Tuy nhiên, nhận thức và cách thể hiện của các em lại chưa phù hợp với quy định của nhà trường cũng như chuẩn mực văn hoá trong ứng xử của xã hội

Việt Nam hiện nay.

Như vậy, trong ngôn ngữ, hành vi, giao tiếp với giảng viên, cán bộ, người lao động, khách của Trường đa số sinh viên HANU đã có thái độ chuẩn mực, đúng đắn với truyền thống tôn sư trọng đạo, yêu thương thầy cô giáo, kính trọng người lớn tuổi. Tuy nhiên, vẫn còn một số em nhận thức chưa đầy đủ và chưa lựa chọn được ngôn ngữ phù hợp, đôi khi vô tình có những hành vi thiếu tôn trọng vì vậy cũng cần có giải pháp để thay đổi.

Tiêu chí được người học ở HANU lựa chọn nhiều nhất trong nguyên tắc ứng xử với bạn bè là "tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, quan tâm, chia sẻ người khác" (điểm tổng hợp chung là 4,38 tương đương với mức độ rất đồng ý). Đây là một trong những yêu cầu cơ bản, thể hiện đúng phong cách giao tiếp của sinh viên với sinh viên ở ngôi trường đào tạo các chuyên ngành bằng ngoại ngữ là chủ yếu. Trong bối cảnh có sự giao thoa về văn hóa vùng miền, văn hóa liên quốc gia vì đào tạo nhiều thứ tiếng, có chuyên gia và sinh viên quốc tế như HANU, bên cạnh sự quan tâm, chia sẻ, đúng mực thì tôn trọng sự khác biệt được đặt lên hàng đầu khi ứng xử với nhau được sinh viên đồng thuận, nhất trí cao.

Tiêu chí được Sinh viên lựa chọn nhiều thứ hai là "không xúc phạm, gây mất đoàn kết trong mọi trường hợp." Thứ ba là "không chấp nhận bịa đặt chuyện, phát tán thông tin xấu" với điểm trung bình chung là 4,3 và 4,28. Tiêu chí này tương đương với mức rất đồng ý của số đông sinh viên. Ở các tiêu chí còn lại như: "chấp nhận nói tục, chửi thề với bạn bè"; điểm trung bình thấp từ 2,65-2,83 tương ứng mức không đồng ý. Với điểm trung bình thấp, độ lệch chuẩn trên 1, cho kết quả thống kê nằm giữa giá trị 2 và 3 theo thang Likert, điều này khẳng định đến 99% sinh viên không đồng ý với ý kiến của câu hỏi đưa ra.

Vẫn còn khoảng 1% sinh viên đồng ý với việc nói tục, chửi thề với bạn bè: nhóm tác giả phỏng vấn một nhóm bạn để làm rõ nguyên nhân, Bạn NTK (K21, Công nghệ thông tin); sinh viên NLA (K21, Khoa Anh) cho rằng chủ yếu nói bậy, chửi thề với bạn thân, khi đá banh hoặc khi chơi game

online; khi đùa vui tếu táo, không nói trước mặt người lớn, thầy cô hoặc ở đám đông; sinh viên LMP (K20, Ngôn ngữ Tây Ban Nha) cũng nhất trí chỉ nói bậy, chửi tục với bạn thân; không nói lớn làm ảnh hưởng đến xung quanh.

Với vấn đề này Nhà trường và thầy cô cần có giải pháp để đồng hành, sửa chữa, uốn nắn cùng các em. Bản thân mỗi sinh viên cần kiên trì, kiểm chế, vì rất nguy hiểm khi nói bậy, chửi thề trở thành thói quen; hơn nữa khi quen miệng khó kiểm soát dẫn tới có thể nói to nơi công cộng, ảnh hưởng môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến sự phát triển và hình ảnh mỗi cá nhân.

3. Ứng xử của sinh viên qua trang phục, cách cư xử với bản thân và môi trường học đường

Thông qua trang phục, chúng ta có thể bước đầu nhận biết được đối tượng giao tiếp với mình là người thế nào: cẩn thận hay cầu thả, giản dị hay cầu kỳ, có văn hoá hay không có văn hoá bởi trang phục không chỉ là yếu tố thể hiện con mắt thẩm mỹ của mỗi cá nhân mà ở góc độ nhất định cũng là phương tiện trong giao tiếp.

Dữ liệu khảo sát cho thấy, đa số sinh viên HANU (với điểm trung bình là 4,1) đã có nhận thức đúng đắn khi đồng ý với nhận định: một sinh viên có trang phục phù hợp ở giảng đường, ở trường học thể hiện sự tôn trọng với bạn bè, thầy cô là "trang phục sạch, gọn phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục".

Tuy nhiên vẫn có 1% sinh viên HANU suy nghĩ: Sinh viên cũng cần "trang phục đắt tiền, hợp mode" (điểm trung bình 2,54) và "trang phục phù hợp, khoe được vóc dáng" (điểm trung bình 2,41) với độ lệch chuẩn thấp hơn 1. Điều này cho thấy nhận thức của một số bạn chưa thật chính xác bởi vì một bộ đồ đắt, hợp mode, nhưng chưa chắc đã đẹp nếu như nó không phù hợp với dáng người, đặc biệt không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp và môi trường học tập. Ngoài ra, sinh viên cũng chưa có tài chính độc lập, sống phụ thuộc gia đình chủ yếu. Hơn nữa, mặc đẹp gây chú ý cho người khác, nếu mặc đẹp (đặc biệt mặc hở) trong lớp học gây mất tập trung, ảnh hưởng việc học của cả lớp.

Nguyên nhân nhận thức cần mặc đẹp, khoe vóc dáng, đắt tiền chủ yếu rơi vào nhóm sinh viên nhà có điều kiện, sống ở thành phố hoặc nhóm bạn có cách suy nghĩ chưa thực sự đúng đắn, muốn bản thân nổi bật, thu hút được sự quan tâm, chú ý của người xung quanh. Ngoài ra, gia đình cũng chưa dạy dỗ con em mình đúng cách về tầm quan trọng của việc lựa chọn trang phục phù hợp, cho nên suy nghĩ và hành động của các bạn theo cảm tính "thích thì mặc".

Chúng tôi liệt kê ra một số biểu hiện cách cư xử, cử chỉ, điều bộ thông qua phân tích số liệu đã cho thấy kết quả: ở các nội dung "dùng điện thoại trong giờ học vào việc riêng", ngủ gật trong giờ học hay để đầu tóc bù xù. Điểm trung bình dao động ở 2,25 - 2,4, tương ứng với giá trị không đồng ý. Vẫn có số lượng ít khoảng 10% sinh viên HANU cho rằng những cử chỉ, hành vi nêu trên có thể chấp nhận được. Bên cạnh đó, giá trị trung bình dao động 1,95 - 1,58 nằm ở các nội dung: "cho bạn chép bài kiểm tra, đi học muộn, trốn tiết; quay cốp, bỏ rác không đúng quy định". Kết quả thống kê cho thấy điểm này nằm sát giá trị 2 theo thang Likert, khẳng định 99,9% người được khảo sát không chấp thuận cách cư xử này.

Để làm rõ nguyên nhân của việc một số bạn chấp thuận với việc "để đầu tóc bù xù hay chơi điện thoại trong giờ học", khi phỏng vấn trực tiếp cho thấy đa phần sinh viên thức đêm muộn nên buồn ngủ trong giờ học vì vậy xem phim, chơi game cho tỉnh táo; cũng có sinh viên bày tỏ suy nghĩ em nghiện mạng và em tìm thấy nhiều thứ hay trong thế giới rộng lớn mà điện thoại mang lại. Với hình ảnh cá nhân, sinh viên bày tỏ tóc tai bù xù có cái hay riêng, lạ mắt và phá cách...

Cũng có số ít (tỷ lệ 1% đồng ý với cách cư xử, hành vi như: cho bạn chép bài kiểm tra, đi học muộn, trốn tiết; quay cốp, bỏ rác không đúng quy định) chúng tôi phỏng vấn trực tiếp sinh viên để làm rõ kết quả cho thấy: em sợ bạn trả thù, không chơi với mình nữa vì mình mách lẻo...; hay là kết quả học tập của bạn đó tốt hay không tốt không ảnh hưởng đến mình lắm nên cho nhìn bài, hoặc em ngại và chàm nên kệ bạn nếu có nhìn thấy hành

động quay cốp□

Nhìn chung, sinh viên HANU phần đông có nhận thức đúng đắn về cách cư xử, có cử chỉ, trang phục phù hợp với môi trường học đường. Bên cạnh đó, vẫn còn có những sinh viên không có chí tiến thủ trong học tập, lười biếng, ỷ lại, thiếu tinh thần tự giác, nên còn tình trạng quay cốp bài; bỏ rác không đúng quy định. Nhà trường, cần có nội quy, giải pháp giáo dục, tạo môi trường để các em rèn luyện ứng xử, từ những việc nhỏ nhất, giúp các em thấy rõ quyền lợi, trách nhiệm của mình trong môi trường học tập phát triển bản thân.

4. Một số giải pháp góp phần nâng cao nhận thức văn hóa ứng xử cho sinh viên Trường Đại học Hà Nội

Từ việc tìm hiểu nhận thức ứng xử của sinh viên thông qua ngôn ngữ, cử chỉ với bạn bè, Thầy cô□ trong học đường của sinh viên HANU, trên kết quả phân tích dữ liệu, phỏng vấn trực tiếp tìm ra nguyên nhân đến hạn chế, tồn tại, nhóm tác giả đưa ra một số biện pháp góp phần nâng cao nhận thức về ứng xử trong học đường cho sinh viên HANU.

Với sinh viên, để nâng cao kỹ năng ứng xử có văn hóa ở môi trường học đường, người học cần:

Thứ nhất, tuân thủ nội quy, quy định của Nhà trường; trong đó có nội quy lớp học không nói chuyện riêng, đi học muộn; không sử dụng điện thoại vào mục đích riêng như xem phim, chơi game; luôn chào hỏi và lễ phép với người lớn tuổi như thầy cô hoặc có cư xử đúng mực, tôn trọng sự khác biệt bạn bè; có trang phục sạch, gọn, phù hợp môi trường giáo dục□ Mỗi sinh viên cần tìm hiểu và thấu hiểu văn hoá ăn mặc của dân tộc, lựa chọn trang phục phù hợp với bản thân và hoàn cảnh, không cố gắng để nổi bật gây ảnh hưởng việc học tập cả lớp.

Thứ hai, chủ động học hỏi, tích cực học tập nâng cao kỹ năng ứng xử bằng cách sàng lọc các mối quan hệ cá nhân với quan điểm □ gần mực thì đen□ □ gần đèn thì rạng□; tích cực tham gia học tập các lớp kỹ năng giao tiếp; kỹ năng mềm; tham gia tích cực hoạt động Đoàn, Hội Trường; tham gia cuộc thi, hội thảo, tọa đàm về ứng xử văn hóa; tăng

cường đọc sách báo□ sự trải nghiệm trong việc học tập; gia tăng ứng xử hiệu quả.

Thứ ba, mỗi sinh viên cần mạnh dạn trong công tác phê bình và tự phê bình, với hành vi, cư xử chưa đúng của bạn: Ví dụ: Nếu biết bạn quay cốp trong các kỳ thi như mang tài liệu vào phòng thi, trao đổi bài, trong giờ kiểm tra, người học cần bày tỏ thái độ không đồng tình, yêu cầu bạn dừng ngay hành động đó. Nếu có cơ hội, phân tích cho bạn tác hại của việc làm sai trái đó. Gian lận trong thi cử là hành vi vi phạm quy chế, là hành động tiêu cực cần phê phán vì nó dẫn đến kết quả không công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Nếu có thói quen không trung thực, trong tương lai khi giải quyết những vấn đề mang tính lợi ích, ảnh hưởng đến quyền lợi đám đông, sẽ để lại hậu quả vô cùng to lớn.

Thứ tư, sinh viên cần nhận thức được mối nguy hại khi sử dụng tiếng lóng trong ứng xử vì nó làm giảm tính chuẩn mực trong việc sử dụng ngôn ngữ. Vì tiếng lóng là khẩu ngữ của một nhóm xã hội nên nó tương đối suồng sã. Trong giao tiếp bạn bè thân thiết, người ta có thể nói những từ lóng nhưng trong giao tiếp chính thức; trong một số văn bản hành chính, hay những cuộc trò chuyện nghiêm túc với người lớn tuổi, với cấp trên□ sẽ không phù hợp, không nên dùng có thể khiến mọi người không hiểu hoặc thấy không được tôn trọng, làm mất đi sự trong sáng của Tiếng Việt./.

(1) MacNeil, A. J., Prater, D. L., & Busch, S. (2009). *The effects of school culture and climate on student achievement. International Journal of Leadership in Education, ISSN: 1360-3124 (Print), 1464-5092 (Online)*.

(2) Báo cáo tuyển sinh HANU năm học 2022-2023.

(3) Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên Trường Đại học Hà Nội năm học 2020 □2021; năm học 2021-2022; năm học 2022-2023.

(4) Phạm Văn Khanh (2013), Văn hóa học đường bản chất, nội dung và biện pháp xây dựng, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc □Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay□* Cần Thơ, tr.3 □8.

(5) Nguyễn Dục Quang (2016), *Xây dựng văn hóa nhà trường*, Tài liệu dành cho đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Hà Nội.

(6) <http://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/lam-dung-tieng-long-trong-gioi-tre-thuc-trang-dang-bao-dong-212533>.